

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
 - 5.1 Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;
 - 5.2 Thành phần hồ sơ;
 - 5.3 Số lượng hồ sơ;
 - 5.4 Thời gian giải quyết;
 - 5.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả;
 - 5.6 Phí, lệ phí;
 - 5.7 Quy trình xử lý công việc.
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Soát xét	Phê duyệt
Chức vụ	Trưởng phòng	Trưởng phòng	Trưởng Ban
Chữ ký			
Họ tên	Nguyễn Thúy Hằng	Nguyễn Thúy Hằng	Phạm Minh Phương

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận và cách thức thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với thương nhân nước ngoài đề nghị thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Áp dụng đối với các cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

a. Định nghĩa

Không

b. Viết tắt

- | | |
|---------|--|
| - Ban | Ban Quản lý các khu công nghiệp |
| - LDB | Lãnh đạo Ban |
| - TTHC | Thủ tục hành chính |
| - TTHCC | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh |
| - VP | Văn phòng |
| - PĐT | Phòng Quản lý đầu tư |
| - LDP | Lãnh đạo Phòng |
| - CV | Chuyên viên |

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

- KCN Khu công nghiệp
- QT Quy trình
- BM Biểu mẫu
- TT01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	<ul style="list-style-type: none"> - Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận; - Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký; - Trong trường hợp Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ; - Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; - Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành. - Tài liệu theo quy định phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam; sao dịch công chứng. - Đối với trường hợp cấp lại: Thương nhân nước ngoài thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đối với trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

5.2.1	Cấp lại trong trường hợp Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban Quản lý khác:		
a	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký	X	
b	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	X	
c	Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp		X
d	Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 10 Nghị định 07/2016/NĐ-CP		X
5.2.2	Cấp lại trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức		
a	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký	X	
5.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
5.4	Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		
5.6	Lệ phí: không		

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới TTHCC hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.</p> <p>- Đại diện của Ban thường trực tại TTHCC kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và chuyển hồ sơ tới VP Ban trong ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc Phiếu từ chối hồ sơ nếu không đủ điều kiện.</p>	TTHCC	½ ngày	<p>Mẫu số 01 và BM.HD.01</p> <p>Mẫu số 02 hoặc số 03 - TT01</p>
B2	<p>VP Ban chuyển hồ sơ tới PĐT. PĐT tiếp nhận, phân công cán bộ, CV thụ lý và giải quyết hồ sơ theo quy định:</p> <p>- Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản gửi thương nhân nước ngoài nêu rõ lý do từ chối thụ lý hồ sơ; trình LDP xem xét.</p> <p>- Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì dự thảo văn bản đề nghị thương nhân nước ngoài sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ; trình LDP xem xét.</p> <p>- Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều</p>	LDP; cán bộ, CV PĐT	2,5 ngày	Văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện BM.HD.01

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	kiện thì dự thảo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện; trình LDP xem xét.			
B3	Sau khi nhận được văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện dự thảo kèm theo hồ sơ của thương nhân nước ngoài từ cán bộ, CV, LDP xem xét: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì ký nháy văn bản từ chối, trình LDB xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì ký nháy văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, trình LDB xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì ký nháy Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, trình LDB xem xét.	LDP; cán bộ, CV PĐT	01 ngày	Văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện BM.HD.01 BM.HD.03
B4	Sau khi nhận được văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện kèm theo hồ sơ của thương nhân nước ngoài từ PĐT, LDB xem xét: - Nếu đồng ý thì ký duyệt. - Nếu không đồng ý thì yêu cầu PĐT thụ lý lại.	LDB	½ ngày	Văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện BM.HD.01
B5	PĐT tiếp nhận văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được ký duyệt kèm theo hồ sơ của thương nhân nước ngoài từ LDB: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, PĐT chuyển văn bản kèm theo hồ sơ của thương nhân nước ngoài đến văn thư Ban hoàn trả theo quy định.	PĐT, văn thư Ban	½ ngày	Văn bản/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện BM.HD.01 BM.HD.02 BM.HD.03

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	<p>- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, PĐT chuyển văn bản đề nghị thương nhân nước ngoài sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ đến văn thư Ban phát hành theo quy định.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện, PĐT chuyển Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến văn thư Ban phát hành theo quy định. Đồng thời, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu từ LDB, vào sổ theo dõi và lưu trữ theo quy định.</p>			
B6	TTHCC tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện, kiểm tra và chuyển đến đại diện của Ban thường trực tại TTHCC để trả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.	TTHCC	Không tính thời gian	BM.HD.01
B7	CV có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	CV PĐT	Không tính thời gian	BM.HD.04

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu MĐ-1	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương (đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP)
2.	Mẫu MĐ-2	Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương (đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP)
3.	BM.HD.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4.	BM.HD.02	Thư xin lỗi
5.	BM.HD.03	Văn bản trả lời giải quyết TTHC

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Mã hiệu: QT-ĐT-08.36
		Ngày ban hành: 16/07/2019

6.	BM.HD.04	Phiếu thống kê và theo dõi TTHC
----	----------	---------------------------------

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
1.	Hồ sơ đầu vào: Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	PĐT	Theo thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện	Bản cứng/File scan điện tử
2.	Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	PĐT	Theo thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện	Bản cứng

Hồ sơ được lưu trực tiếp tại PĐT theo thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.